

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2021/HS-ST**

Ngày: 05/3/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Lâm Thị H (tên thường gọi là H); Sinh ngày: 16/4/1970; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 424/26 đường NVL, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phụ buôn bán; Trình độ văn hóa: 1/12 (bị cáo khai biết đọc); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ (bị cáo khai cha tên là Trương Văn M - đã chết) và bà: Lâm Thị B; Có chồng: Là ông Huỳnh Văn H và con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/11/2020 đến ngày 23/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Nhân thân:

- Ngày 15/8/2003, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 55/STHS). Đã thi hành xong phần án phí (Phiếu cung cấp thông tin số: 390/CCTHADS ngày 17/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 14/4/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 29/2015/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/01/2016 và đã thi hành xong phần án phí ngày

15/7/2015 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 04/GCN của Trại giam An Phước và Công văn trả lời xác minh số: 306/CCTHADS ngày 03/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 17/01/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 08/2017/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/02/2018 và đã thi hành xong phần án phí, nộp phạt ngày 01/3/2017 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 130/GCN của Trại giam Tổng Lê Chân và Công văn trả lời xác minh số: 277/CCTHADS ngày 08/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Ông Đỗ Trọng T; Sinh năm: 1982; Thường trú: Xã ĐS, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông; Tạm trú: 256/8S1 đường PVC, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Huỳnh Thị Thu T; Sinh năm: 1991; Trú tại: 424/26 đường NVL, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

2. Ông Võ Quốc L; Sinh năm: 1977; Thường trú: 166/14/2 đường PPT, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 168/22 đường PPT, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 13/11/2020, ông Đỗ Trọng T đến Công an Phường 4, Quận 6 trình báo việc trong lúc bán rau (thời gian khoảng từ 12 giờ 20 phút đến 12 giờ 30 phút cùng ngày) tại chợ Bình Tiên - trước nhà số 180/56 đường PPT, Phường D, Quận F, ông bị một người phụ nữ đến mua hàng lấy trộm 01 túi xách màu đen, bên trong túi xách có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen, 02 chiếc nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng và số tiền trên 8.000.000 đồng. Vụ việc được Công an Phường 4, Quận 6 chuyển giao Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 triệu tập Lâm Thị H lên làm việc. Qua đấu tranh, Lâm Thị H khai: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 13/11/2020, H điều khiển xe gắn máy biển số 54K2-7982 (loại xe Airblade màu đỏ đen) đến sạp bán rau của ông Đỗ Trọng T tại trước nhà số 180/56 đường PPT, Phường D, Quận F mua sả bằm. Trong lúc xuống xe trả tiền cho ông T, H phát

hiện dưới đất, sát cánh cửa màu xanh (phía sau lưng của ông T) có để 01 túi xách màu đen nên nảy sinh ý định chiếm đoạt túi xách này. Lợi dụng lúc ông T đang dọn hàng không để ý, H dùng tay trái lấy túi xách để lên бага xe của H và điều khiển xe chạy đến đầu hẻm 166 đường PPT, Phường D, Quận F rồi dừng xe lại mở túi xách ra kiểm tra thì thấy bên trong túi xách có tiền và điện thoại nên lấy túi xách giấu vào cốp xe. Sau đó, H chạy về nhà, dựng xe trước cửa (túi xách vẫn để trong cốp xe). Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, cơ quan Công an đến triệu tập H về trụ sở làm việc như nêu trên.

Cơ quan điều tra Công an Quận 6 sau khi thu giữ tài sản mà H chiếm đoạt, đã tiến hành cho ông Đỗ Trọng T nhận dạng người qua hình ảnh. Ông T xác định Lâm Thị H chính là người đến mua sả bằm của ông tại trước nhà số 180/56 đường PPT, Phường D, Quận F vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 13/11/2020 và cũng chính là người lấy trộm túi xách của ông.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định: 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng (không rõ trọng lượng), được niêm phong trong một phong bì trắng có hình dấu Công an Phường 4, Quận 6 và chữ ký ghi tên Lâm Thị H là vàng thật hay giả. Nếu vàng thật là loại vàng gì, có trọng lượng bao nhiêu (Quyết định số: 831/QĐTC-ĐTTH).

Và theo Thông báo kết quả giám định số: 0694/N1.20/TĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 thì:

- Tên gọi, khối lượng: 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, là nhẫn bằng hợp kim vàng (01 chiếc có khối lượng 0,9615 gam, 01 chiếc có khối lượng 0,5465 gam).

- Thành phần hóa học xác định trên bề mặt của mẫu bằng pH pháp huỳnh quang tia X (XRF):

- + Chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng: Vàng (Au): 31,8%; Bạc (Ag): 11,5%; Đồng (Cu): 50,8%; Kẽm (Zn): 5,8%.

- + Chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng: Vàng (Au): 34,6%; Bạc (Ag): 9,57%; Đồng (Cu): 50,1%; Kẽm (Zn): 5,72%.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐGTS ngày 04 tháng 01 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y1S, màu xanh đen, Imei 1: 864739048836132, Imei 2: 864739048836124 (còn khoảng 95% giá trị sử dụng) tại thời điểm ngày 13/11/2020, có giá là: 2.000.000 đồng.

Còn 02 chiếc nhẫn tròn, trơn, bằng kim loại màu vàng (bị hại khai mua vào năm 2010, với giá 1.000.000 đồng); 01 túi xách tay màu đen (trên túi xách có chữ Finyuanli (bị hại khai mua vào tháng 9/2020, với giá 270.000 đồng), do không cung cấp đầy đủ thông tin và đặc điểm của tài sản cần định giá, nên Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 6 từ chối định giá.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 281/QĐKTVA-ĐTTH); khởi tố bị can

đối với Lâm Thị H về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 132/QĐKTBC-DTTH).

Tại Cáo trạng số: 14/CT-VKS-Q6 ngày 04 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lâm Thị H về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lâm Thị H khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi lấy trộm của ông Đỗ Trọng T 01 túi xách màu đen (bên trong túi xách có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen; 02 chiếc nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng và số tiền 8.051.000 đồng) tại sạp bán rau trước nhà số 180/56 đường PPT, Phường D, Quận F vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 13/11/2020 như nội dung bản cáo trạng nêu;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Huỳnh Thị Thu T xác nhận chiếc xe gắn máy biển số 59K2-7982, số máy E-5290756, số khung Y-686370 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, sơn màu Đỏ Đen, dung tích 108) là xe của bà, do bà đứng tên chủ sở hữu. Bà không biết mẹ bà là bị cáo Lâm Thị H sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội và bà đã được nhận lại chiếc xe. Tại phiên tòa hôm nay, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lâm Thị H như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lâm Thị H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Ông Đỗ Trọng T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 áo khoác màu đỏ.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với 01 USB hiệu Transand màu đen 16Gb (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh trước số 168/22 đường PPT, Phường D, Quận F vào lúc 13 giờ 36 phút ngày 13/11/2020) đã được niêm phong, bên ngoài có hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lâm Thị H nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lâm Thị H tại phiên tòa với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera của Công an Quận 6; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của bị hại Đỗ Trọng T và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lâm Thị H đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lâm Thị H đã lợi dụng sự sơ hở của ông Đỗ Trọng T, lén lút chiếm đoạt của ông T 01 túi xách màu đen (trên túi xách có chữ Finyuanli), bên trong túi xách có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y1S, màu xanh đen (Imei 1: 864739048836132, Imei 2: 864739048836124) trị giá 2.000.000 đồng; 02 chiếc nhẫn tròn, trơn, bằng kim loại màu vàng và số tiền 8.051.000 đồng vào trưa ngày 13/11/2020 tại sạp bán rau - trước nhà số 180/56 đường PPT, Phường D, Quận F (tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 10.051.000 đồng. Riêng 02 chiếc nhẫn và 01 túi xách tay màu đen, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 từ chối định giá do không có đầy đủ thông tin và đặc điểm của tài sản cần định giá). Hành vi này của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an chung. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Lâm Thị H là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Lâm Thị H ngày 15/8/2003, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể

từ ngày tuyên án về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 14/4/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 17/01/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng mà ngược lại vẫn tiếp tục phạm tội do cố ý là thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lâm Thị H tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện và thu giữ lại tài sản là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả bị hại) và được bị hại bãi nại, đồng thời đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Lâm Thị H còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y1S, màu xanh đen, Imei 1: 864739048836132, Imei 2: 864739048836124; 02 chiếc nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng; 01 túi xách màu đen (trên túi có chữ Finyuanli) và số tiền 8.051.000 đồng cho ông Đỗ Trọng T. Tại phiên tòa, ông T vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra ông T không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường và đồng ý bãi nại cho bị cáo Lâm Thị H (theo Biên bản ghi lời khai ngày 26/11/2020 và hai Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 01/12/2020, ngày 22/01/2021 của Công an Quận 6; Đơn bãi nại ngày 23/11/2020 của ông Đỗ Trọng T - BL 39, 40, 145, 146, 182), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: 01 áo khoác màu đỏ (bị cáo Lâm Thị H mặc lúc lấy trộm tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 208/PNK ngày 08 tháng 12 năm 2020 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 02 năm 2021 của Công an Quận

6; Quyết định chuyển vật chứng số: 14/QĐ-VKS-Q6 ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59K2-7982, số máy E-5290756, số khung Y-686370 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, sơn màu Đỏ Đen, dung tích 108) thu giữ của bị cáo Lâm Thị H, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Huỳnh Thị Thu T (con bị cáo), nên đã xử lý trả lại cho bà T (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22/01/2021 - BL144) và tại phiên tòa, bà T xác nhận đã được nhận lại chiếc xe, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với 01 USB hiệu Transand màu đen 16Gb (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh trước số 168/22 đường Phạm Phú Thứ, Phường 4, Quận 6 vào lúc 13 giờ 36 phút ngày 13/11/2020 - BL188) đã được niêm phong, bên ngoài có hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Bị cáo Lâm Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Lâm Thị H** (H) phạm tội: «Trộm cắp tài sản».
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Lâm Thị H** (H) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 14/11/2020 đến ngày 23/11/2020.
- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.
Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) áo khoác màu đỏ.
- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lâm Thị H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lâm Thị H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Huỳnh Thị Thu T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Đỗ Trọng T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên